

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm xe ô tô phục vụ công tác đào tạo lái xe ô tô của Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe Quảng Ngãi

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 9 ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương mua sắm phương tiện phục vụ công tác đào tạo lái xe ô tô của Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 2681/SGTVT-KHTC ngày 10/11/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 203/BCTĐ-STC-QLGCS ngày 23/11/2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm xe ô tô phục vụ công tác đào tạo lái xe ô tô của Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe Quảng Ngãi, với các nội dung chính như sau:

Tên gói thầu	Bên mời thầu (cơ quan thực hiện mua sắm)	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Gói thầu số 01: Lập hồ sơ mời thầu	Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Quảng Ngãi	4,458	Từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe và nguồn huy động khác	Chỉ định thầu rút gọn	-	Quý IV/2020	Trọn gói	Tối đa 07 ngày
Gói thầu số 02: Đánh giá hồ sơ dự thầu		5,448		Chỉ định thầu rút gọn	-	Quý IV/2020	Trọn gói	Tối đa 45 ngày
Gói thầu số 03: Mua sắm 07 xe ô tô		2.786,394		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý IV/2020	Trọn gói	Tối đa 30 ngày
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.796,300</b>	<i>(đã bao gồm thuế VAT và lệ phí trước bạ)</i>					

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe tỉnh thực hiện công tác tổ chức đấu thầu theo đúng quy trình, quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn Luật đảm bảo thời gian quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (PT), CNXD, CBTH;
- Lưu: VT, KT.an342

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Thông số kỹ thuật	Số lượng
	<b>Tổng cộng</b>	
<b>1</b>	<b>Xe ô tô con</b>	<b>04</b>
-	Năm sản xuất: 2020	
-	Số chỗ ngồi: 05	
-	Nhiên liệu: Xăng	
-	Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm x mm x mm): 4.305 x 1.670 x 1.515	
-	Chiều dài cơ sở (mm): 2550	
-	Khoảng cách hai bánh xe trước/sau (mm): 1.445/1.430	
-	Khoảng sáng gầm xe (mm): 170	
-	Bán kính vòng quay tối thiểu (m): 4,8	
-	Trọng lượng không tải (kg): 875	
-	Tổng trọng lượng (kg): 1.330	
-	Dung tích bình nhiên liệu (L): 42	
-	Loại động cơ: 1.2L MIVEC	
-	Số xylanh: 4	
-	Dung tích xylanh (cc): 1.193	
-	Hệ thống nhiên liệu: Phun xăng đa điểm, điều khiển điện tử	
-	Công suất cực đại (ps/rpm): 78/6.000	
-	Mô men xoắn cực đại (Nm/rpm): 100/4.000	
-	Tốc độ cực đại (Km/h): 172	
-	Hộp số: Số sàn, 05 số tiến 01 số lùi	
-	Lốp: 185/55R15	
-	Vô lăng lái: Trợ lực điện	
-	Phanh trước/phanh sau: Đĩa thông gió/Tang trống	
<b>2</b>	<b>Xe ô tô tải</b>	<b>03</b>
-	Năm sản xuất: 2020	
-	Số chỗ ngồi: 03	
-	Nhiên liệu: Dầu Diesel	
-	Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm x mm x mm): 6180 x 2000 x 2.890	
-	Kích thước lọt lòng thùng (D x R x C) (mm x mm x mm): 4350 x 1870 x 1830	
-	Chiều dài cơ sở (mm): 3.360	
-	Khoảng sáng gầm xe (mm): 195	
-	Tải trọng (kg): 3900	
-	Trọng lượng toàn bộ (kg): 7000	
-	Dung tích bình nhiên liệu (L): 80	
-	Loại động cơ: 4J28TC ( EURO4), tăng áp	

-	Số xy lanh: 4 xi lanh thẳng hàng	
-	Dung tích xy lanh (cc): 2.771	
-	Công suất cực đại Ps/(vòng/phút): 81KW/3.200	
-	Mô men xoắn cực đại Nm/(vòng/phút): 280/1.800	
-	Tốc độ cực đại (Km/h): 172	
-	Hộp số: Cơ khí, số sàn, 05 số tiến 01 số lùi	
-	Công thức bánh xe: 4x2	
-	Thông số lốp trước/sau: 7.00-16 / 7.00-16	
-	Hệ thống lái: Trục vít ê cu bi, trợ lực thủy lực	
-	Phanh chính: Tang trống, thủy lực trợ lực chân không	
-	Ly hợp: 1 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không	